

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 474/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Nhã T** – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ C H, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 có 02 con chung là Nguyễn Đăng Đình D, sinh ngày 21/5/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Huyền T2, sinh ngày 02/5/2015. Bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Huyền T2 cho ông Nguyễn Đình

T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà Nguyễn Thị Nhã T có trách nhiệm phụ giúp ông T1 chăm sóc cháu Nguyễn Huyền T2. Ông Nguyễn Đình T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nhã T và ông Nguyễn Đình T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nhã T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004233 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. H lại cho bà Nguyễn Thị Nhã T 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quy định: *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND Khu vực 1-Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Bắc Nha Trang;
- (CNKH số 204 ngày 22/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh Tuyết

